

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024

Số 7916 - CV/BTGTW

V/v tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam,

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI VĂN PHÒNG	
ĐẾN	Số: 179
	Ngày: 13/3/2024
	Chuyển: _____
	Lưu hồ sơ: _____

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành liên quan, Ban Tuyên giáo Trung ương đã trình Đồng chí Thường trực Ban Bí thư Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*” (gọi tắt là Chỉ thị số 23-CT/TW)¹. Đồng chí Thường trực Ban Bí thư đồng ý với nội dung của Báo cáo và giao Ban Tuyên giáo Trung ương có công văn đôn đốc tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị² (xin gửi kèm Báo cáo số 466 - BC/BTGTW).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương trân trọng đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam phát huy kết quả đạt được, tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW như sau:

1. Mục tiêu, phương hướng

- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, thực sự hiệu quả, thiết thực trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn của cấp ủy các cấp để giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn

¹ Báo cáo số 466-BC/BTGTW ngày 05/02/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*”.

² Công văn số 9235-CV/VPTW ngày 22/02/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc xin ý kiến sơ kết Chỉ thị số 23-CT/TW.

đặt ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, trong phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội và nhân dân quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW gắn với Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Quy định số 285-QĐ/TW của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước và các văn bản của Trung ương liên quan đến công tác lý luận, học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phục vụ xây dựng, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Nhanh chóng, kịp thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai sơ kết, tổng kết công tác này.

Tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền các cấp với các cơ quan quản lý, tham mưu, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng lý luận; giữa Ban Tuyên giáo Trung ương - cơ quan được giao nhiệm vụ “chủ trì, phối hợp đề xuất chủ trương, kế hoạch nghiên cứu, chỉ đạo, quản lý công tác nghiên cứu lý luận”³ - với các cơ quan quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để bảo đảm sự tập trung, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, theo dõi, tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu

³ Quyết định số 88-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương.

quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong Đảng, hệ thống chính trị và trên phạm vi cả nước.

2.2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng của Nghị quyết số 37-NQ/TW gắn với các quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các định hướng nghiên cứu lớn từ nay đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Điều chỉnh, bổ sung các định hướng nghiên cứu của Nghị quyết số 37-NQ/TW, trong đó chú trọng định hướng nghiên cứu, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhất là việc phát huy giá trị văn hoá truyền thống, sức mạnh dân tộc, những bài học kinh nghiệm lịch sử về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những vấn đề phát triển xã hội như: tự do, dân chủ, công bằng, hạnh phúc, hệ giá trị, chuẩn mực văn hoá, đạo đức, con người Việt Nam, ... Phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị.

2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sớm kết luận những vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin đã chín, đã rõ; cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp, tồn tại trong thời gian dài, nhất là những vấn đề còn vướng mắc cần tháo gỡ, những xu hướng mới, mô hình và những nhân tố mới, những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có nhiều ý kiến khác nhau; kịp thời có kết luận nhằm thống nhất về mặt nhận thức. Nghiên cứu phát triển, hoàn chỉnh đường lối, chủ trương xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; hệ thống lý luận khoa học, hiện đại về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nâng cao hiệu quả tổ chức nghiên cứu, chất lượng, ứng dụng kết quả nghiên cứu lý luận. Xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin, giảng dạy, ứng dụng kết quả khoa học lý luận. Bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, sự gắn kết chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, định hướng chính sách; giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ quan quản lý xã hội; giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận ở Trung ương với các địa phương.

2.4. Tiếp tục đổi mới việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tiếp tục đổi mới việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, tổ chức thực hiện việc học tập, nghiên cứu phát triển lý luận, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, phù hợp thực tiễn. Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật kiến thức lý luận mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Lấy kết quả thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên hàng năm là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm. Gắn kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu, học tập, giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

2.5. Tiếp tục củng cố, đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan lý luận của Đảng và Nhà nước

Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan có chức năng tham mưu, định hướng, quản lý, tư vấn, nghiên cứu, giáo dục về lý luận chính trị; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng của cấp ủy, chính quyền, địa phương với các cơ quan nghiên cứu lý luận. Có cơ chế điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các bộ, ngành, địa phương có khả năng làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị về công tác tại các cơ quan nghiên cứu lý luận, hệ thống các trường chính trị và luân chuyển các cán bộ khoa học lý luận chính trị trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, chuyên gia về đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở địa phương để bồi dưỡng kiến thức thực tiễn và năng lực lãnh đạo, quản lý. Kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng đào tạo của hệ thống các trường chính trị.

2.6. Đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận

Xây dựng cơ chế thu hút, tập hợp, phát huy đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học giỏi, có tâm, có tầm trên tất cả các lĩnh vực; trọng dụng các chuyên gia lý luận đầu ngành đã nghỉ công tác; hình thành đội ngũ chuyên gia nghiên cứu sâu trên một số lĩnh vực lý luận chính trị, có cơ chế riêng, có nguồn lực riêng để hoạt động. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận kế cận, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn

xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận từ sinh viên các trường đại học. Cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Trung ương đầu tư xây dựng lực lượng cán bộ nghiên cứu lý luận ở các địa phương, bộ, ngành đáp ứng yêu cầu tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, tư duy lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, báo cáo viên.

2.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và ưu tiên bố trí nguồn nhân lực cho công tác học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tạo cơ chế, môi trường thuận lợi và ưu tiên bố trí nguồn lực cần thiết cho công tác nghiên cứu vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin, giảng dạy, ứng dụng kết quả khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đầu tư nguồn lực tài chính thỏa đáng cho công tác học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng quy định về quy trình đánh giá kết quả nghiên cứu và cơ chế tài chính đặc thù nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu khoa học có chất lượng, hiệu quả, ngày càng gắn kết với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nhằm đẩy mạnh hơn nữa chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Đồng chí Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Lý luận chính trị,
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Hải Bình

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”

Chi thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” (gọi tắt là Chi thị số 23-CT/TW) là chủ trương lớn của Đảng nhằm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị về học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao bản lĩnh chính trị, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 63 tỉnh ủy, thành ủy, 04 đảng ủy trực thuộc Trung ương, 16 ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành liên quan¹, kết quả điều tra xã hội học, khảo sát tại các địa phương, cơ quan nghiên cứu, các cơ sở đào tạo và kết quả các hội thảo, tọa đàm khoa học², Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW

1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW

¹ Đảng đoàn: Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam; Ban Cán sự đảng: Thanh tra Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Y tế; Các ban, bộ, ngành Trung ương: Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

² Khảo sát tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, một số cơ sở đào tạo (Đại học Lao động Thương binh và xã hội, Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng...); tổ chức 3 tọa đàm khoa học về nghiên cứu lý luận và các định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

Ngày 10/5/2018, với vai trò là cơ quan chủ trì, tham mưu, hướng dẫn, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW³. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo việc cụ thể hóa Chỉ thị số 23-CT/TW gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết số 35-NQ/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 01-KL/TW, Kết luận số 21-KL/TW⁴ thành các quy định, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trong cơ quan Nhà nước các cấp. Các ban, bộ, ngành Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Chỉ thị số 23-CT/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành, cơ quan, đơn vị⁵.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các cơ quan chuyên trách quản lý khoa học, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị... đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy chế, quy định về học tập lý luận chính trị, chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với từng đối tượng,... trong đó chú trọng nghiên cứu vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã xây dựng các kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, phân công rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; tập trung vào công tác nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn; rà soát tổ chức học tập, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị và vận dụng giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị⁶. Các văn bản lãnh đạo chỉ đạo ngày càng hoàn thiện, đồng bộ hơn

³ Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW, ngày 10/5/2018 thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới".

⁴ Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII,

⁵ Nhiều ban, bộ, ngành Trung ương đã sớm ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW như: Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam...

⁶ Ngay sau khi Chỉ thị số 23-CT/TW được ban hành, nhiều địa phương đã tích cực xây dựng và ban hành sớm các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, tiêu biểu như: Điện Biên, Hà Nam, Quảng Trị, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Cần Thơ, Cà Mau.

qua từng năm⁷, thể hiện nhận thức, quyết tâm chính trị và sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày càng sâu sát, quyết liệt.

2. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Chỉ thị số 23-CT/TW

Từ Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW, ngày 10/5/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương, các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, ban đảng Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW⁸. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị số 23-CT/TW của các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, ban đảng Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Trung ương đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên được thực hiện nghiêm túc, có chất lượng.

Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW được thực hiện gắn với việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết, chỉ thị có liên quan như: Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Quy định của số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước*”; Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng*”, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10 năm 2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Hướng dẫn Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận*”... Nội dung quán triệt Chỉ thị gắn với các chỉ thị, nghị quyết có liên quan khác của Trung ương, gắn với tình hình thực tiễn của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, phù hợp với các đối tượng đã giúp nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân về sức sống, ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị đã chú trọng đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả như: tổ chức hội nghị quán triệt; sinh hoạt chi bộ; phổ biến, truyền đạt Chỉ thị trong các hội nghị giao ban, hội nghị triển khai kế hoạch trọng tâm, chương trình công tác, từ đó, gắn việc triển khai Chỉ thị với các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị;

⁷ Trong 5 năm qua, cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã đã ban hành hơn 2000 văn bản. Số lượng văn bản chỉ đạo tăng dần qua các năm. (xem phụ lục I)

⁸ 100% các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, ban đảng Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Trung ương đã tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt thực hiện Chỉ thị dưới nhiều hình thức (Xem Phụ lục 2).

tổ chức quán triệt thông qua giảng dạy các môn giáo dục công dân, các môn lý luận chính trị tại các cơ sở giáo dục quốc dân; các hoạt động, phong trào thi đua của tổ chức đoàn, hội, đội; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên công thông tin điện tử, các phương tiện báo chí, truyền thông; sản xuất các video bài giảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng các phóng sự khai thác, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW... Tiêu biểu như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Phước, Bình Dương...

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW được tiến hành thường xuyên từ Trung ương tới cơ sở. Hàng năm, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ở các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và một số cơ quan có liên quan. Ở cấp tỉnh, các tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW nghiêm túc và thường xuyên. Việc kiểm tra giám sát đã giúp phát hiện kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện để có những chỉ đạo, chủ trương, giải pháp kịp thời, phù hợp⁹.

Công tác sơ kết Chỉ thị số 23-CT/TW được thực hiện một cách nghiêm túc. Hàng năm, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đều có báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW và các nghị quyết, chỉ thị, quy định có liên quan đến công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đến nay, 63 tỉnh ủy, thành ủy, 4 đảng ủy trực thuộc Trung ương và 9 cơ quan liên quan đến công tác tư vấn, nghiên cứu, đào tạo lý luận chính trị đã tiến hành sơ kết việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương¹⁰. Qua sơ kết, các cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị đã đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả trong thời gian tới; kết quả này cũng được đối chiếu với các chỉ thị, nghị quyết của địa phương, cơ quan, đơn vị; chỉ rõ những tác động tích cực từ việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Đặc biệt làm rõ những khó khăn vướng mắc cần giải quyết để kịp thời ban hành các chủ trương, quyết sách mới sát với thực tiễn.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW

1. Việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị

⁹ Phụ lục 6: Công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, sơ kết việc thực hiện chỉ thị số 23-CT/TW giai đoạn 2018-2022

¹⁰ Phụ lục 6: Công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, sơ kết việc thực hiện chỉ thị số 23-CT/TW giai đoạn 2018-2022

Thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những năm qua các địa phương, cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường đổi mới công tác nghiên cứu lý luận chính trị, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; đầu tư cho nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được chú trọng, mức đầu tư năm sau cao hơn năm trước cho thấy nhận thức và quyết tâm chính trị trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ quan trọng này¹¹.

Các chương trình, đề án, đề tài được tổ chức có lộ trình, bài bản, theo từng giai đoạn, gắn với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao, góp phần giải quyết nhiều vấn đề đặt ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị như: đề xuất định hướng chiến lược cho sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị, các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả, củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tạo nền tảng tư tưởng xây dựng hệ thống chính trị ngày càng gắn kết, bền vững; xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dự báo tình hình, những nhân tố tác động và các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp¹².

Việc vận dụng, ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được quan tâm, chú trọng. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc hoạch định chủ trương, chính sách và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc vận dụng kết quả nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả. Hầu hết các địa phương đánh giá kết quả vận dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn khá tốt trên cả phương diện khối lượng sản phẩm, kết quả nghiên cứu đã được vận dụng, cũng như hiệu quả đem lại trong thực tiễn.

¹¹ Nhiều địa phương chú trọng, quan tâm đầu tư ngân sách cho công tác nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiêu biểu như: Hà Nội, Sơn La, Thái Nguyên, Hà Giang, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Cà Mau (Xem Phụ lục 3).

¹² Hà Nội xây dựng Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm “Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Chương trình “Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghiệp đổi mới, sáng tạo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025”. Thái Nguyên: Đề án “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, tư tưởng ở cơ sở trên địa bàn thành phố Sông Công giai đoạn 2016 - 2020”. Hải Dương: Đề tài “Nhận diện những mâu thuẫn làm nảy sinh xung đột xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Hải Dương hiện nay”, Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển Hải Dương vượt khó, tăng tốc”, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế và sự vận dụng của tỉnh Hải Dương trong giai đoạn hiện nay”...

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hằng năm, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã chủ động ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, trong đó xác định những nội dung chủ yếu gồm: Cập nhật những thành tựu nghiên cứu mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những vấn đề mới trong đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng...; tình hình thế giới đương đại tác động tới Việt Nam; những vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với công tác lý luận; kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa liêm chính, kiến tạo, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân; đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; chủ trương, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia... Việc tổ chức bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức lý luận chính trị đã giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để kịp thời giải đáp những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức và thống nhất trong hành động của cán bộ, đảng viên. Kết quả của công tác này trong thời gian qua đã góp phần củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho cán bộ đảng viên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ lý luận chính trị phục vụ công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy định của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị...

2. Việc tổ chức, triển khai công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận

Xác định việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận là một trong những nội dung quan trọng làm thước đo kiểm nghiệm lý luận, đồng thời thông qua đó nhằm rút ra những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, trong những năm qua, các cấp ủy đảng chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị đã thường xuyên quan tâm, tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững, phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; nghiên cứu phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ mới góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước xây dựng chủ trương, đường lối, đổi mới, phát triển đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/2/2018 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng về *tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận*, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng¹³. Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương đã xác định đúng, đúng và rõ hơn về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”, Chỉ thị số 23-CT/TW về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*”, trong thời gian qua, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận đã góp phần làm sáng tỏ lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam; gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người; lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện mới. Đồng thời, bổ sung, phát triển tư duy lý luận của Đảng về mục tiêu, đặc trưng, phương hướng cơ bản và những quan hệ lớn mang tính quy luật trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

3. Việc đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng được đặt ra trong Chỉ thị số 23-CT/TW, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và giải quyết hiệu quả những vấn đề

¹³ - Lĩnh vực kinh tế: Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực xã hội.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội: Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về “Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt: Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”...

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”...

- Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 65-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

thực tiễn đặt ra; đồng thời góp phần xây dựng chính đôn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan đã tiến hành bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện các giáo trình về các môn lý luận chính trị góp phần nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; đồng thời hướng dẫn các trường đại học, học viện, trung tâm chính trị cấp huyện chủ động đổi mới phương pháp truyền thụ, cập nhật những kiến thức mới, vận dụng sáng tạo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng tự học, tự bồi dưỡng lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ đảng viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao....

Chương trình bồi dưỡng các chuyên đề lý luận chính trị theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương đã được các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất trong hành động, tăng cường bản lĩnh, trí tuệ, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý; giữ vững và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong Đảng, thực hành dân chủ rộng rãi gắn với kỷ luật, kỷ cương, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Trong thời gian qua, các địa phương, cơ quan đơn vị đã chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW và các lớp bồi dưỡng chính trị khác đã chú trọng phát huy tính tự giác, trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên. Nội dung học tập bám sát khung chương trình, giáo trình do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn; đồng thời, bổ sung, cập nhật tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm vững kiến thức, vận dụng vào thực tiễn công tác đạt hiệu quả.

Thực hiện Kế hoạch số 19-KH/BTGTW, ngày 15/8/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai Đề án thí điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên Internet, các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai đề án theo đúng chỉ đạo của Trung ương nhằm tạo thêm một kênh quan trọng để khuyến khích cán bộ, đảng viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực tự nghiên cứu, bồi dưỡng cập nhật kiến thức lý luận chính trị, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đáp ứng yêu cầu đổi mới

phương pháp phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng 4.0. Đây cũng là phương thức mới góp phần đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, kiểm tra, đánh giá việc học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên.

Nhằm tiếp tục cụ thể hóa việc đổi mới nội dung phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành các văn bản triển khai ứng dụng phần mềm điện tử như: sổ tay đảng viên điện tử, điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên điện tử... Đây được coi là kênh thông tin chính thống, quan trọng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Công tác tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW

Công tác tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW đã được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: bản tin nội bộ, pano, áp phích và các trang mạng xã hội, ấn phẩm điện tử; các cuộc học tập, quán triệt nghị quyết, tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học, tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị tại các trường chính trị, các trung tâm chính trị; tổ chức thi giảng viên lý luận chính trị giỏi, báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi các cấp; triển khai chuyên đề toàn khóa và hàng năm về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Nội dung tuyên truyền tập trung vào ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử đảng bộ địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, gắn với nội dung các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, chương trình hành động thực hiện đại hội đảng bộ các cấp; về cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV...; về kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...).

Công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng các gương điển hình trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cũng được các ngành, các cấp tích cực triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; phát động và thu hút cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia

cuộc Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học - nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”¹⁴.

5. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin, chủ động nắm bắt âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị để tạo sự thống nhất trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết tới toàn thể cán bộ chủ chốt các cấp. Triển khai thực hiện Nghị quyết này, các cấp ủy đảng chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo việc định hướng công tác thông tin dư luận trước các sự kiện trọng đại, những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan đơn vị đã phát huy vai trò nòng cốt chuyên sâu của Ban Chỉ đạo 35 trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Thường xuyên đăng tải, chia sẻ thông tin chính thống trên các nhóm facebook, Zalo... để lan tỏa, tạo dòng chủ lưu định hướng dư luận theo phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”. Một trong những điểm nổi bật trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là phát động các cuộc thi viết chính luận, với sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân¹⁵. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ các tài khoản xã hội đăng tin xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước... Điều này đã góp phần quan trọng vào việc kiểm soát thông tin, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc, bịa đặt đối với thân thể, cuộc đời, sự nghiệp, nhân cách, đạo đức của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, các nhà tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam trên không gian mạng.

Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan đơn vị đã chú trọng, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để sớm phát hiện và kịp thời xử lý những vấn đề nảy sinh, trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khẳng định thành quả cách mạng, bản chất tốt đẹp và truyền

¹⁴ Giai đoạn 2018 - 2023: Thủ tướng Chính phủ đã tặng Bằng khen cho hơn 1000 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Ban Tuyên giáo Trung ương đã trao 563 giải thưởng cho các tác giả tập thể và cá nhân có tác phẩm đạt Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; hàng ngàn tấm gương được triển lãm tại Bảo tàng Hồ Chí Minh và các bảo tàng trên cả nước; được tôn vinh trên sách, báo, chuyên trang, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự... Xem thêm Phụ lục 5: Việc tổ chức tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn 2018-2022.

¹⁵ Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba năm 2023 đã có hơn 300.000 bài dự thi.

thống về vang của Đảng, dân tộc.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Hạn chế, bất cập

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Chỉ thị 23- CT/TW ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, thiếu đồng bộ

Việc cụ thể hóa văn bản của Trung ương ở một số địa phương còn chậm (cá biệt có nơi độ trễ kéo dài gần 01 năm) dẫn tới việc triển khai Chỉ thị đến cơ sở và đưa Chỉ thị vào cuộc sống còn chậm. Một cấp ủy tích cực xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW trong giai đoạn đầu nhưng không đồng bộ, thường xuyên ở những năm tiếp theo¹⁶.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW có lúc, có nơi còn hình thức, thiếu thường xuyên; chủ yếu lồng ghép trong tổ chức, triển khai các nghị quyết, kết luận khác của Trung ương, do đó chưa thật sự đạt kết quả về chiều sâu, đặc biệt chưa kịp thời phát hiện, nghiên cứu thấu đáo những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

Hai là, các chương trình nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn hạn chế về số lượng, nội dung chủ yếu là vận dụng thế giới quan, phương pháp luận, thiếu những công trình nghiên cứu, phát triển

Thông kê báo cáo từ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương cho thấy, mặc dù đã được quan tâm đầu tư song các chương trình nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn hạn chế về số lượng, ít các công trình lớn. Các chương trình, đề án chủ yếu là vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề thực tiễn; ít có các công trình nghiên cứu, tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giải đáp những vấn đề lý luận mới đang đặt ra.

Đầu tư cho nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn hạn chế so với đầu tư nghiên cứu, triển khai các Đề án, công trình khác. Trong nghiên cứu, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hầu hết các địa phương, cơ quan, đơn vị chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá mức độ vận dụng, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Do đó, nhiều công trình, đề tài, đề án, chương trình tính ứng dụng chưa cao.

Ba là, công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận còn chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi của cuộc sống

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu; một số vấn đề mới, khó,

¹⁶ Xem Phụ lục 1: Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW.

phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Tính ứng dụng trong thực tiễn của sản phẩm nghiên cứu của một số chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu, kết quả các cuộc hội thảo, tọa đàm lý luận còn nhiều hạn chế. Hàm lượng khoa học, tính phát hiện, sáng tạo, chất lượng dự báo trong một số công trình nghiên cứu chưa cao. Năng lực dự báo của công tác nghiên cứu lý luận còn hạn chế.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tại một số ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị còn hạn chế; chưa có nhiều công trình nghiên cứu lớn có tính lý luận sâu sắc, tính thực tiễn cao trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhất là nghiên cứu phục vụ công tác tham mưu, hoạch định cơ chế, chính sách, xây dựng định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; việc áp dụng các đề tài khoa học vào thực tiễn còn ít. Cơ chế phối hợp giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn yếu, thiếu sự phối hợp, liên kết, chia sẻ thông tin, các công trình nghiên cứu giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận. Thiếu sự phối hợp trong triển khai các đề tài, đề án gây ra hiện tượng trùng lặp về đề tài, đề án khi triển khai nghiên cứu cũng như trong đổi mới việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số công trình, đề tài nghiên cứu khoa học chất lượng chưa cao, tính ứng dụng, hiệu quả thực tiễn còn hạn chế.

Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, trong đó có nhân lực nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tuy đã có bước phát triển nhưng vẫn còn thiếu về số lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu và uy tín cao làm nòng cốt trong việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đào tạo, hướng dẫn, tập huấn về phương pháp tổng kết thực tiễn; chất lượng chưa đáp ứng được đòi hỏi thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, nhất là năng lực, khả năng nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tình hình, khả năng dự báo, định hướng công tác nghiên cứu, bổ sung, phát triển và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập lý luận chính trị vẫn chưa tạo được sự thay đổi căn bản

Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập lý luận chính trị chưa có những thay đổi căn bản thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, truyền thông và những yêu cầu trong tình hình mới. Một số nội dung chương trình, giáo trình lý luận chính trị còn nặng về lý thuyết, trùng lặp, chồng chéo, bất cập. Vẫn còn hiện tượng học tập đối phó, không thực chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân tuy đã đạt kết quả bước đầu, nhưng vẫn chậm so với yêu cầu¹⁷. Tài liệu chương

¹⁷ Chương trình, giáo trình 5 môn Lý luận chính trị trong các trường đại học đã ban hành từ tháng 7/2019, nhưng đến tháng 7/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới in xong bộ sách này phục vụ việc giảng dạy và học tập trong nhà trường và đang tiếp tục được đánh giá sau 3 năm triển khai thực hiện đại trà.

trình, giáo trình sơ cấp lý luận chính trị chưa được biên soạn, cập nhật, xuất bản mới gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học tại các trung tâm chính trị cấp huyện. Cách thức tổ chức, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá đã có những chuyển biến so với trước khi Chi thị số 23-CT/TW ra đời, song chưa đáp ứng được nhu cầu của người học¹⁸.

Hiện nay, hệ thống cơ cấu tổ chức bộ máy tuyên giáo các địa phương và trung tâm chính trị cấp huyện chưa có sự thống nhất. Một số tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã thực hiện sáp nhập các trung tâm chính trị cấp quận, huyện vào ban tuyên giáo cùng cấp; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; chưa có quy định về tiêu chí chuẩn đối với trung tâm chính trị cấp huyện; ... Cơ cấu biên chế ở trung tâm chính trị cấp huyện còn chưa hợp lý, nhiều nơi còn thiếu giảng viên chuyên trách; nhiều giảng viên kiêm nhiệm dẫn tới hạn chế trong việc dành thời gian đầu tư nghiên cứu sâu về nâng cao chất lượng giảng dạy, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Thực trạng đó ảnh hưởng lớn đến chất lượng học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và thực hiện Chi thị số 23-CT/TW.

Năm là, công tác tuyên truyền, giáo dục, nhân rộng điển hình, mô hình hay, cách làm hiệu quả còn nặng theo lối mòn

Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự đổi mới về phương thức hoạt động, chưa thường xuyên, chưa thật sự đi vào chiều sâu; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, hấp dẫn nên hiệu quả chưa cao. Việc tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên mạng Internet được coi trọng, nhưng chưa thực sự tạo ra sự cuốn hút, nhất là đối với giới trẻ. Phương pháp tuyên truyền có lúc, có nơi chưa chú ý trao đổi, đối thoại, nặng về lý thuyết, ít gắn với thực tiễn sinh động. Công tác tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên hệ thống báo, tạp chí của một số bộ, ngành chưa thực sự được chú trọng, có chiều sâu và hấp dẫn. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, thực hiện thông tin hai chiều, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh của nhân dân trước những vấn đề mới phát sinh trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại một số địa phương, đơn vị, có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả. Việc biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền, nhân rộng cách làm hay, mô hình hiệu quả về thực hiện Chi thị 23-CT/TW, về nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được quan tâm, đầu tư.

Sáu là, công tác nghiên cứu, phản biện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc chưa kịp thời.

Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời, do

¹⁸ Báo cáo điều tra dư luận xã hội năm 2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương cho thấy chỉ có 55% cán bộ, đảng viên được hỏi đánh giá phương pháp giảng dạy hiện đại, hấp dẫn người học, tạo hứng thú tìm tòi, nghiên cứu.

đó có lúc, có nơi việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn thiếu chủ động; thiếu nghiên cứu, phản biện, thiếu căn cứ để nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu, sắc bén trước quan điểm sai trái, thù địch...

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Cấp ủy một số địa phương, cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa quan tâm một cách đúng mức đến công tác nghiên cứu, vận dụng và phát triển, công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập, nghiên cứu lý luận cho cán bộ, đảng viên.

- Phương pháp tiến hành công tác tư tưởng mặc dù có nhiều đổi mới nhưng đôi lúc còn thiếu nhạy bén; việc nắm bắt, xử lý tình hình có nơi, có lúc còn lúng túng.

- Cơ chế, chính sách cho nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học chính trị còn thiếu đồng bộ; thiếu các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học trong việc nghiên cứu, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chính sách mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Tinh thần chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của một bộ phận cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên còn hạn chế, còn có biểu hiện lười học tập lý luận chính trị và nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chưa thực sự coi việc học tập lý luận chính trị là trách nhiệm, là ý thức tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên. Trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

- Tinh trạng suy thoái đạo đức, lối sống và tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa được khắc phục triệt để; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước ngày càng tinh vi, phức tạp đặc biệt là trên không gian mạng khiến một bộ phận cán bộ, đảng viên, và nhân dân nhận thức thiếu đầy đủ, khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng trước hết là người đứng đầu quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Coi trọng việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực và hiệu quả; bám sát thực tiễn, định kỳ tiến hành kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay.

Hai là, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải luôn nâng cao nhận thức về vị trí, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; phải xác định đúng đắn về trách nhiệm, bổn phận, động cơ, mục đích nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là để hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng và tu dưỡng đạo đức cách mạng, làm tiền đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, thường xuyên quan tâm chăm lo, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ, kinh nghiệm, trong nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chuyển hướng mạnh mẽ từ thông tin một chiều sang chú trọng phương châm thông tin hai chiều, tăng cường đối thoại, lắng nghe, đặc biệt thông tin từ cơ sở, nhằm định hướng đúng trên cơ sở nắm vững lý luận, am hiểu thực tiễn. Đổi mới về nội dung theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học; đổi mới về phương pháp theo hướng phát huy tính độc lập, tích cực của người học, gắn học tập với vận dụng và thực hành; đa dạng hóa các phương thức giáo dục lý luận chính trị, đặc biệt chú trọng việc tự học, tự nghiên cứu của cán bộ, đảng viên.

Bốn là, thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay, nhất là từ cơ sở. Đảm bảo việc sinh hoạt chi bộ góp phần tạo sự đồng thuận về nhận thức và tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện, đồng thời biểu dương, có hình thức khen thưởng phù hợp đối với những đơn vị làm tốt, chấn chỉnh những địa phương, cơ quan, đơn vị làm chưa tốt trong quá trình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW.

Phần thứ hai

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Bối cảnh, tình hình

Qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quy mô, trình độ phát triển kinh tế, xã hội của

đất nước được nâng lên. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là động lực, nguồn lực quan trọng để nước ta vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19, cạnh tranh giữa các nước lớn và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Việc phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường; việc phát triển đồng bộ các vùng, miền, địa phương trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng vẫn còn nhiều hạn chế. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Xu hướng già hóa dân số, đô thị hóa tăng nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng ngày càng lớn đến sự phát triển đất nước. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo của đất nước.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị, an ninh, kinh tế thế giới có những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp, khó lường, khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra phức tạp, quyết liệt; chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, cường quyền nước lớn trong quan hệ quốc tế gia tăng. Toàn cầu hóa tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại giữa các nước, các nền kinh tế ngày càng quyết liệt. Nhiều vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống, an ninh mới như an ninh mạng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh... trở thành những thách thức lớn trên quy mô toàn cầu. Đại dịch Covid-19 làm đảo lộn, suy thoái nghiêm trọng kinh tế thế giới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo căng thẳng, phức tạp. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác trong khu vực, nhưng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

2. Một số yêu cầu đặt ra

Trong giai đoạn hiện nay, bối cảnh tình hình có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân; nhiều vấn đề mới, khó đặt ra trong thực tiễn cần được giải đáp trên phương diện lý

luận; đặt ra những yêu cầu mới đối với việc nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và công tác lý luận của Đảng trong tình hình mới, đó là:

- Kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

- Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, sớm kết luận những vấn đề đã chín, đã rõ để phát triển và hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, tác động đến đất nước, đặt ra yêu cầu phải nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Gắn tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Trong những năm tới, các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, đòi hỏi phải tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tiếp tục xác định việc giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận cho các cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, cán bộ cấp chiến lược; tăng cường tham mưu chủ trương, chính sách trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Tiếp tục tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược

và người đứng đầu đủ phẩm chất; uy tín và năng lực trong đó có năng lực nghiên cứu, tổng kết, vận dụng lý luận - thực tiễn; ngang tầm nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội.

- Phát huy dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; tôn trọng tính sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm của nhà khoa học, tăng cường trao đổi, đối thoại trong nghiên cứu lý luận. Đổi mới cơ chế và tăng cường đầu tư cho tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, tác động đến tình hình trong nước, đặt ra nhiều vấn đề của thực tiễn cần được lý giải về lý luận, việc củng cố, tăng cường, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách, đội ngũ chuyên gia và đội ngũ kế cận làm công tác nghiên cứu, tham mưu, giảng dạy lý luận chính trị, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu hết sức cấp bách.

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu, phương hướng

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực sự hiệu quả, thiết thực trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn của cấp ủy các cấp để giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, trong phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội và nhân dân quan tâm.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW gắn với Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Quy định số 285-QĐ/TW của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước và các văn bản của Trung ương liên quan đến công tác lý luận, học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phục vụ xây dựng, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Nhanh chóng, kịp thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai sơ kết, tổng kết công tác này.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận ở Trung ương; giữa Ban Tuyên giáo Trung ương - cơ quan được giao nhiệm vụ “chủ trì, phối hợp đề xuất chủ trương, kế hoạch nghiên cứu, chỉ đạo, quản lý công tác nghiên cứu lý luận”¹⁹ - với các cơ quan quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để bảo đảm sự tập trung, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, theo dõi, tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong Đảng, hệ thống chính trị và trên phạm vi cả nước.

2.2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng của Nghị quyết số 37-NQ/TW gắn với các quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các định hướng nghiên cứu lớn từ nay đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Điều chỉnh, bổ sung các định hướng nghiên cứu của Nghị quyết số 37-NQ/TW, trong đó chú trọng định hướng nghiên cứu, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhất là việc phát huy giá trị văn hoá truyền thống, sức mạnh dân tộc, những bài học kinh nghiệm lịch sử về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những vấn đề phát triển xã hội như: tự do, dân chủ, công bằng,

¹⁹ Quyết định số 88-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương

hạnh phúc, hệ giá trị, chuẩn mực văn hoá, đạo đức, con người Việt Nam, ... Phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị.

2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sớm kết luận những vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin đã chín, đã rõ; cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp, tồn tại trong thời gian dài, nhất là những vấn đề còn vướng mắc cần tháo gỡ, những xu hướng mới, mô hình và những nhân tố mới, những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có nhiều ý kiến khác nhau; kịp thời có kết luận nhằm thống nhất về mặt nhận thức. Nghiên cứu phát triển, hoàn chỉnh đường lối, chủ trương xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; hệ thống lý luận khoa học, hiện đại về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nâng cao hiệu quả tổ chức nghiên cứu, chất lượng, ứng dụng kết quả nghiên cứu lý luận. Xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin, giảng dạy, ứng dụng kết quả khoa học lý luận. Bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, sự gắn kết chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, định hướng chính sách; giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ quan quản lý xã hội; giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận ở Trung ương với các địa phương.

2.4. Tiếp tục đổi mới việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tiếp tục đổi mới việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, tổ chức thực hiện việc học tập, nghiên cứu phát triển lý luận, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, phù hợp thực tiễn. Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật kiến thức lý luận mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Lấy kết quả thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên hàng năm theo Quy định số 164-QĐ/TW của Ban Bí thư là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm. Gắn

kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu, học tập, giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

2.5. Tiếp tục củng cố, đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan lý luận của Đảng và Nhà nước

Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan có chức năng tham mưu, định hướng, quản lý, tư vấn, nghiên cứu, giáo dục về lý luận chính trị; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng của cấp ủy, chính quyền, địa phương với các cơ quan nghiên cứu lý luận. Có cơ chế điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các bộ, ngành, địa phương có khả năng làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và công tác tại các cơ quan nghiên cứu lý luận, hệ thống các trường chính trị và luân chuyển các cán bộ khoa học lý luận chính trị trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, chuyên gia về đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở địa phương để bồi dưỡng kiến thức thực tiễn và năng lực lãnh đạo, quản lý. Kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng đào tạo của hệ thống các trường chính trị.

2.6. Đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận

Xây dựng cơ chế thu hút, tập hợp, phát huy đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học giỏi, có tâm, có tầm trên tất cả các lĩnh vực; trọng dụng các chuyên gia lý luận đầu ngành đã nghỉ công tác; hình thành đội ngũ chuyên gia nghiên cứu sâu trên một số lĩnh vực lý luận chính trị, có cơ chế riêng, có nguồn lực riêng để hoạt động. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận kế cận, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận từ sinh viên các trường đại học. Cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Trung ương đầu tư xây dựng lực lượng cán bộ nghiên cứu lý luận ở các địa phương, bộ, ngành đáp ứng yêu cầu tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, tư duy lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, báo cáo viên.

2.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và ưu tiên bố trí nguồn nhân lực cho công tác học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tạo cơ chế, môi trường thuận lợi và ưu tiên bố trí nguồn lực cần thiết cho công tác nghiên cứu vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác nghiên cứu, thông tin, giảng dạy, ứng dụng kết quả khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đầu tư nguồn lực tài chính thỏa đáng cho công tác học tập, nghiên

cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng quy định về quy trình đánh giá kết quả nghiên cứu và cơ chế tài chính đặc thù nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu khoa học có chất lượng, hiệu quả, ngày càng gắn kết với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương kiến nghị Ban Bí thư:

1. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”*.

2. Khi tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về *“Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”* sẽ tiếp tục tích hợp nội dung thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW và 10 năm thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị về *“Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước”*.

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Vụ LLCT,
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lại Xuân Môn

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**Bảng 1: VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Thời điểm ban hành văn bản đầu tiên (Ngày, tháng, năm)			Tổng số VB ban hành giai đoạn 2018-2022			
		Tỉnh	Huyện	Xã	Tỉnh	Huyện	Xã	Tổng số
1	Hòa Bình							
2	Sơn La	13/8/2018	2018	2018	11	21	204	236
3	Lai Châu							
4	Điện Biên	2/2018	7/2018	7/2018	8	42	138	188
5	Lào Cai	5/1/2019	-	-	-	9	164	182
6	Yên Bái	10/8/2018	-	-	25	-	-	
7	Cao Bằng	31/8/2018	15/9/2018	-	4	5206	2261	7471
8	Bắc Kạn	7/4/2018	3/1/2018	5/20/2018	4	22	133	159
9	Lạng Sơn	11/6/2018	14/6/2018	-	24	195	1299	1518
10	Hà Giang	2/8/2018	8/1/2018	9/1/2018	120	1217	5946	7283
11	Tuyên Quang	11/6/2018	7/1/2018	7/1/2018	1	10	314	325
12	Thái Nguyên	15/11/2018	29/1/2018	20/12/2018	9	116	693	818
13	Phú Thọ	6/13/2018	-	-	8	-	-	8
14	Vĩnh Phúc	13/6/2018	-	-	29	55	246	330
15	Quảng Ninh	14/8/2018	-	-	13	260	2346	2619
16	Bắc Giang							
17	Bắc Ninh	có báo cáo nhưng không có phụ lục						
18	Hải Phòng	11/15/2018	-	-	64	149	596	809
19	Hà Nội	-	-	-	5	187	2547	2739
20	Hưng Yên	8/8/2018	9/2018	2018	19	79	-	98
21	Hải Dương	9/11/2018	-	-	7	75	264	346
22	Hà Nam	4/3/2018	8/25/2018	9/2018	68	205	570	843
23	Nam Định	25/10/2018	-	-	33	-	-	33
24	Thái Bình	28/6/2018	7/1/2018	7/1/2018	14	92	2210	2316
25	Ninh Bình	11/21/2018	12/3/2018	-	1	12	145	158
26	Thanh Hóa	15/5/2018	5/1/2018	6/1/2018	155	135	2762	3052
27	Nghệ An	2018	2018	2018	22	266	-	288
28	Hà Tĩnh	6/4/2018	-	-	10	106	630	746
29	Quảng Bình	5/4/2019	-	-	6	62	629	697
30	Quảng Trị	3/15/2018	10/17/2018	10/25/2018	42	72	533	647
31	Thừa Thiên Huế	30/11/2018	-	-	4	-	-	4
32	Đà Nẵng	9/8/2018	8/2018	9,10/2018	59	90	225	374

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Thời điểm ban hành văn bản đầu tiên (Ngày, tháng, năm)			Tổng số VB ban hành giai đoạn 2018-2022			
		Tỉnh	Huyện	Xã	Tỉnh	Huyện	Xã	Tổng số
33	Quảng Nam	10/8/2018	-	-	6	-	-	-
34	Quảng Ngãi	17/7/2018	20/8/2018	25/9/2018	49	188	1358	1595
35	Bình Định	9/7/2018	-	-	10	43	513	566
36	Phước Yên	27/7/2018	10/12/2018	-	5	13	-	-
37	Khánh Hòa	6/8/2018	7/10/1905	1/10/2018	2	15	136	152
38	Ninh Thuận	3/21/2018	-	-	15	375	607	997
39	Kontum	18/7/2018	26/6/2018	-	11	12	12	35
40	Gia Lai	24/9/2018	15/10/2018	15/12/2018	333	1157	2814	4304
41	Đắk Nông	2018	2018	2019	2	13	72	87
42	Đắk Lắk	có báo cáo nhưng không có phụ lục						
43	Lâm Đồng	3/4/2018	14/4/2018	16/4/2018	-	22	152	174
44	Bình Thuận	có báo cáo nhưng không có phụ lục						
45	Bình Phước	24/8/2018	22/3/2018	30/3/2018	32	248	84	364
46	Bình Dương	có báo cáo nhưng không có phụ lục						
47	Tây Ninh	3/14/2018	3/23/2018	233/2018	5	29	898	932
48	Đồng Nai	9/1/2018	15/10/2018	11/12/2018	5	67	775	847
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	4/2/2018	-	-	5	46	164	115
50	TP Hồ Chí Minh	8/31/2018	9/24/2018	10/8/2018	46	268	1466	1780
51	Long An	9/2/2018	-	-	-	21	188	209
52	Đồng Tháp	5/15/2018	2018	2018	1	-	-	-
53	An Giang	25/10/2018	-	-	3	86	227	316
54	Tiền Giang	15/6/2018	-	-	2	-	-	2
55	Vĩnh Long	15/6/2018	-	-	5	22	-	27
56	Bến Tre	17/7/2018	-	-	11	68	800	879
57	Kiên Giang							
58	Cần Thơ	30/3/2018	9/1/2018	10/1/2018	2	15	85	102
59	Hậu Giang	31/7/2018	8/1/2018	10/1/2018	1	11	75	87
60	Trà Vinh	có báo cáo nhưng không có phụ lục						
61	Sóc Trăng	7/2/2018	7/16/2018	9/1/2018	2	17	11	30
62	Bạc Liêu	6/4/2018	-	-	5	10	0	15
63	Cà Mau	21/3/2018	03/4/2018	10/4/2018	24	111	305	440
Tổng					1,347	11,540	35,597	48,342

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Bảng 2: Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Hội nghị Trực tiếp		Hội nghị trực tuyến		
		Số cuộc	Số người tham gia học tập	Số cuộc	Số người tham gia học tập	Số điểm cầu
1	Hòa Bình					
2	Sơn La	1	250	1	6,850	11
3	Lai Châu					
4	Điện Biên	145	4,873			
5	Lào Cai	225	28,300	-	-	-
6	Yên Bái	190				
7	Cao Bằng	1,603	58,392	-	-	-
8	Bắc Kạn	88	8,732			
9	Lạng Sơn	3,311	124,025	-	-	-
10	Hà Giang	2,070	66,500	1	5,075	204
11	Tuyên Quang	909	58,502	-	-	-
12	Thái Nguyên	263	45,484	1	1,673	9
13	Phú Thọ	795	92,967	1	1	570
14	Vĩnh Phúc	103	17,227	1	220	13
15	Quảng Ninh	208	3,695	-	-	-
16	Bắc Giang					
17	Bắc Ninh					
18	Hải Phòng	71	18,981	307	119,906	1,457
19	Hà Nội	1,185	225,534	12	41,720	180
20	Hưng Yên	1	86			
21	Hải Dương	4	562	-	-	-
22	Hà Nam	127	48,162			
23	Nam Định	-	-	-	-	-
24	Thái Bình	1,107	186,496	266	1,020	102,000
25	Ninh Bình	13	-	-	-	-
26	Thanh Hóa					
27	Nghệ An	484	11,454	-	-	-
28	Hà Tĩnh	403	48,358	80	23703	162
29	Quảng Bình	156	60,176	-	-	-
30	Quảng Trị	45	5,171	1	220	1
31	Thừa Thiên Huế	147	24,150	-	-	-
32	Đà Nẵng	78	8,900	53	16,650	184
33	Quảng Nam	-	-	-	-	-
34	Quảng Ngãi	417	49,666	-	-	-
35	Bình Định	1,364	246,274	-	-	-

36	Phú Yên	15	1,939	-	-	-
37	Khánh Hòa	-	-	-	-	-
38	Ninh Thuận	309	14,857	-	-	-
39	Kontum	432	62,350	4	3,631	27
40	Gia Lai	4,193	277,661	3,542	98,915	3,542
41	Đắk Nông	126	12,986	-	-	-
42	Đắk Lắk	-	-	-	-	-
43	Lâm Đồng	194	27,266	1	13	1,687
44	Bình Thuận	-	-	-	-	-
45	Bình Phước	47	26,966	5	1,085	-
46	Bình Dương	-	-	-	-	-
47	Tây Ninh	1,129	34,526	-	-	-
48	Đồng Nai	252	64,896	6	904	6
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	217	26,648	8	9,450	8
50	TP. Hồ Chí Minh	4,464	245,899	1	384	16
51	Long An	509	57,583	-	-	-
52	Đồng Tháp	1,640	102,276	-	-	-
53	An Giang	606	46,422	-	-	-
54	Tiền Giang	-	-	-	-	-
55	Vĩnh Long	1,639	111,619	-	-	-
56	Bến Tre	178	44,236	-	-	-
57	Kiên Giang	-	-	-	-	-
58	Cần Thơ	560	49,760	-	-	-
59	Hậu Giang	296	4,957	-	-	-
60	Trà Vinh	-	-	-	-	-
61	Sóc Trăng	1,078	61,312	61	94	15,821
62	Bạc Liêu	13	2,594	-	-	-
63	Cà Mau	731	32,682	5	3,960	57
TỔNG TOÀN QUỐC		37,512	2,883,701	4,264	451,059	15,979

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Chương trình, Đề tài, Đề án theo 4 định hướng NCLL tại NQ37-NQ/TW				Chương trình, Đề tài, Đề án NC, vận dụng phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				Hội thảo, tọa đàm khoa học về NC, vận dụng phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			
		Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số công trình/kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu	Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số công trình/kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu	Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số lượng kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu
21	Hải Dương	5	-	5	100%	16	-	16	100%	11	-	11	100%
22	Hà Nam	0	0	0	0	10	-	10	100%	0	0	0	0
23	Nam Định	0	-	0	-	0	-	0	-	6	-	-	-
24	Thái Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ninh Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thanh Hóa	29	31.401.000.000	29	100%	8	8.125.000.000	8	100%	13	1.700.000.000	13	100%
27	Nghệ An	0	0	0	0	39	-	-	-	15	-	-	-
28	Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Quảng Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Quảng Trị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thừa Thiên Huế	17	510.000.000	17	90%	7	210.000.000	7	95%	10	600.000.000	10	90%
32	Đà Nẵng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Quảng Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Quảng Ngãi	55	-	10	18,2%	55	-	3	5,5%	9	-	5	55,5%
35	Bình Định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Phú Yên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Khánh Hòa	2	-	2	100%	5	-	5	100%	6	-	6	100%
38	Ninh Thuận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Kontum	0	0	0	0	11	1.835.000.000	6	54,5%	0	0	0	0
40	Gia Lai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
41	Đắk Nông	0	0	0	0	15	14.800.000.000	15	100%	5	150.000.000	5	100%
42	Dak Lak	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Lâm Đồng	0	0	0	0	5	-	5	100%	14	-	14	100%

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Chương trình, Đề tài, Đề án theo 4 định hướng NCLL tại NQ37-NQ/TW.				Chương trình, Đề tài, Đề án NC, vận dụng phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				Hội thảo, tọa đàm khoa học về NC, vận dụng phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			
		Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số công trình/kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu	Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số công trình/kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu	Số lượng công trình	Kinh phí đầu tư (VNĐ)	Số lượng kết quả NC đã được vận dụng đưa vào thực tiễn	Tỉ lệ công trình được vận dụng so với tổng số công trình nghiên cứu
44	Bình Thuận												
45	Bình Phước	4	350.000.000	4	100%	20	1.277.192.000	20	100%	5	29.500.000	5	100%
46	Bình Dương												
47	Tây Ninh	4	14.000.000	4	100%	7	0	7	100%	32	0	32	100%
48	Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	3	-	-	-	1	-	-	-
50	TP Hồ Chí Minh	7	1.050.000.000	7	100%	10	-	10	100%	1	200.000.000	1	100%
51	Long An	6	-	-	-	0	0	0	0	8	-	-	-
52	Đồng Tháp	8	-	-	-	0	0	0	0	0	0	0	0
53	An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	4	-	-	-
54	Tiền Giang	17	-	17	100%	10	-	10	100%	0	0	0	0
55	Vĩnh Long	0	0	0	0	1	104.400.000/tháng	1	100%	0	0	0	0
56	Bến Tre	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Kiên Giang												
58	Cần Thơ	3	1.050.000.000	3	100%	38	-	28	74%	93	-	91	98%
59	Hậu Giang	2	120.000.000	2	100%	7	475.000.000	7	100%	12	1.080.000.000	12	100%
60	Trà Vinh												
61	Sóc Trăng	0	0	0	0	6	90.000.000	4	67%	2	-	-	-
62	Bạc Liêu	0	0	0	0	3	1.477.000.000	3	100%	0	0	0	0
63	Cà Mau	16	7.738.000.000	16	100%	4	1.112.805.000	4	100%	1	-	1	100%

BAN TUYỂN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**Bảng 4. VIỆC TỔ CHỨC HỌC TẬP, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
GIAI ĐOẠN 2018-2022**

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng LLCT		Tỉ lệ cán bộ, đảng viên chủ động XD KH tự học tập LLCT	Việc học tập bồi dưỡng, cập nhật kiến thức LLCT đối với lãnh đạo, quản lý theo quy định	
		Số lượng KH cấp tỉnh	Tỉ lệ cấp huyện ban hành KH		Số lượng CB được cử đi học	Chiếm tỉ lệ trong tổng số lãnh đạo quản lý
1	Hòa Bình					
2	Sơn La	5	100%	95%	-	95%
3	Lai Châu					
4	Điện Biên	5	100%	-	960	-
5	Lào Cai	5	100%	100%	8015	-
6	Yên Bái	6	100%	87,3%	7070	37,2%
7	Cao Bằng	5	100%	-	610	-
8	Bắc Kạn	5	100%	95%	2557	-
9	Lạng Sơn	5	100%	-	10060	-
10	Hà Giang	5	100%	93,7%	5305	-
11	Tuyên Quang	2	100%	100%	11565	40%
12	Thái Nguyên	5	100%	100%	4369	-
13	Phú Thọ	1	100%	100%	345	-
14	Vĩnh Phúc	-	100%	100%	-	100%
15	Quảng Ninh	5	100%	-	3400	-
16	Bắc Giang					
17	Bắc Ninh					
18	Hải Phòng	5	100%	91%	3222	56,68%
19	Hà Nội	5	100%	-	2032	-
20	Hưng Yên	9	100%	100%	3860	-
21	Hải Dương	5	100%	100%	7141	90%
22	Hà Nam	-	-	-	-	-
23	Nam Định	1	100%	-	733	-
24	Thái Bình	-	-	-	-	-
25	Ninh Bình	5	100%	-	5564	-
26	Thanh Hóa	155	100%	89%	7799	83%
27	Nghệ An	5	100%	100%	10886	-
28	Hà Tĩnh	5	-	90,94%	-	-
29	Quảng Bình	5	100%	100%	4592	100%
30	Quảng Trị	7	100%	93%	4133	63%
31	Thừa Thiên Huế	5	-	-	4562	-
32	Đà Nẵng	23	100%	100%	619	84,8%
33	Quảng Nam	1	100%	20%	-	-

34	Quảng Ngãi	12	-	-	1397	-
35	Bình Định	7	100%	-	484	-
36	Phú Yên	5	100%	100%	1444	-
37	Khánh Hòa	5	100%	100%	1522	-
38	Ninh Thuận	5	100%	100%	1074	-
39	Kontum	10	100%	100%	685	-
40	Gia Lai	5	100%	100%	7113	100%
41	Đắk Nông	5	100%	100%	3284	-
42	Đắk Lak					
43	Lâm Đồng	10	100%	100%	8609	68,875
44	Bình Thuận					
45	Bình Phước	5	100%	100%	5135	-
46	Bình Dương					
47	Tây Ninh	5	100%	-	618	-
48	Đồng Nai	5	100%	100%	5281	100%
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	100%	-	-	-
50	TP Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-
51	Long An	1	100%	100%	-	-
52	Đồng Tháp	5	100%	-	35348	100%
53	An Giang	5	270	-	6951	100%
54	Tiền Giang	3	100%	100%	1872	-
55	Vĩnh Long	5	100%	100%	-	-
56	Bến Tre	5	100%	100%	73289	-
57	Kiên Giang					
58	Cần Thơ	15	100%	100%	747	-
59	Hậu Giang	5	100%	100%	-	-
60	Trà Vinh					
61	Sóc Trăng	5	100%	100%	4235	29%
62	Bạc Liêu	3	-	-	5102	97%
63	Cà Mau	5	100%	-	2679	24,88%
TỔNG TOÀN QUỐC		431			276,268	

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Bảng 5. VIỆC TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH GIAI ĐOẠN 2018-2022

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Số lượng chuyên trang, chuyên mục trên báo chí địa phương	Số lượng trang mạng xã hội phục vụ tuyên truyền	Số lượng sách, ấn phẩm tuyên truyền	Số lượng các sự kiện, lễ kỷ niệm tuyên truyền	Số cuộc trao đổi, đối thoại với cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng
1	Hòa Bình					
2	Sơn La	3	534	-	-	-
3	Lai Châu					
4	Điện Biên	410	953	1	2	0
5	Lào Cai	1	43	5	4	0
6	Yên Bái	9	361	6	150	1
7	Cao Bằng	2600	1105	11	63	136
8	Bắc Kạn	518	1087	0	111	23
9	Lạng Sơn	605	5337	9	656	356
10	Hà Giang	8	1000	180	150	0
11	Tuyên Quang	619	36	35	150	0
12	Thái Nguyên	11	791	10	36	5
13	Phú Thọ	50	25	0	100	0
14	Vĩnh Phúc	5	457	1	3	0
15	Quảng Ninh	37	55	12	200	0
16	Bắc Giang					

17	Bắc Ninh					
18	Hải Phòng	33614	36182	805	16070	1651
19	Hà Nội	39	916	15711	392	33
20	Hưng Yên	15	43	4	10	0
21	Hải Dương	3	68	2	8	0
22	Hà Nam	7	25	2	3	5
23	Nam Định	2	44	3	0	1
24	Thái Bình	-	-	-	-	-
25	Ninh Bình	2	100	35	6	0
26	Thanh Hóa	157	1808	125	195	55
27	Nghệ An	8	11822	2	30	13
28	Hà Tĩnh	363	165000	3128	147	10
29	Quảng Bình	41	2462	2	35	1
30	Quảng Trị	45	2123	15	20	5
31	Thừa Thiên Huế	31	910	120	110	0
32	Đà Nẵng	50	75	10	48	15
33	Quảng Nam	1500	2000	20	20	12
34	Quảng Ngãi	9	2000	10	20	0
35	Bình Định	270	1423	11	397	0
36	Phú Yên	6	22	0	0	0
37	Khánh Hòa	1	0	16	0	5
38	Ninh Thuận	1388	222	35	170	81
39	Kontum	10	448	0	156	24

40	Gia Lai	287	727	1000	35	26
41	Đăk Nông	22	120	0	10	0
42	Đăk Lak					
43	Lâm Đồng	2	56	8	98	12
44	Bình Thuận					
45	Bình Phước	102	2926	213	293	147
46	Bình Dương					
47	Tây Ninh	116	396722	4	143	2
48	Đồng Nai	129	1581	675	340	0
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	190	2	5	0
50	TP Hồ Chí Minh	48	9982	2355	3997	15
51	Long An	2	33	0	15	0
52	Đồng Tháp	14	59	16	8	0
53	An Giang	5	592	5	16130	1
54	Tiền Giang	8	65	1	0	3
55	Vĩnh Long	5	4	0	17	0
56	Bến Tre	15	200	2	2	0
57	Kiên Giang					
58	Cần Thơ	3	190	0	32	0
59	Hậu Giang	5	381	0	32	0
60	Trà Vinh					
61	Sóc Trăng	312	463	4	1524	138
62	Bạc Liêu	2	920	0	7	0

63	Cà Mau	244	840	14760	252	3
TỔNG TOÀN QUỐC		43758	655528	39371	42402	2779

BAN TUYỂN GIÁO TRUNG ƯƠNG

**Bảng 6. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT VIỆC THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TW, GIAI ĐOẠN 2018-2022**

TT	Tỉnh ủy/thành ủy trực thuộc TW	Công tác kiểm tra, giám sát			Công tác báo cáo, sơ kết		
		Tổ chức kiểm tra, giám sát hàng năm	Số cuộc kiểm tra, giám sát riêng về Chỉ thị 23	Số cuộc kiểm tra, giám sát Chỉ thị 23 lồng ghép với nội dung khác	Có báo cáo hàng năm	Có báo cáo chuyên đề...	Có tổ chức sơ kết
1	Hòa Bình						
2	Sơn La	1	3	25	1	1	-
3	Lai Châu						
4	Điện Biên	1	0	8	1	0	-
5	Lào Cai	-	0	22	1	-	-
6	Yên Bái	1	2	17	1	1	-
7	Cao Bằng	1	10	434	1	0	0
8	Bắc Kạn	1	0	247	0	1	-
9	Lạng Sơn	1	10	739	1	0	-
10	Hà Giang	1	84	225	1	0	-
11	Tuyên Quang	1	5	135	0	1	-
12	Thái Nguyên	-	5	22	2	0	-
13	Phú Thọ	1	0	10	1	1	-
14	Vĩnh Phúc	1	0	3	1	0	0
15	Quảng Ninh	-	-	5	1	-	-
16	Bắc Giang						
17	Bắc Ninh						
18	Hải Phòng	1	0	129	1	1	-
19	Hà Nội	1	0	328	0	1	-
20	Hưng Yên	1	0	13	0	1	-
21	Hải Dương	1	0	30	1	1	-
22	Hà Nam	0	0	4	1	0	-
23	Nam Định	0	0	0	1	0	0
24	Thái Bình	1	25	163	1	0	-
25	Ninh Bình	-	-	-	-	-	-
26	Thanh Hóa	1	0	239	1	1	-
27	Nghệ An	1	0	5	1	0	-
28	Hà Tĩnh	1	49	82	1	1	-
29	Quảng Bình	1	0	5	0	1	-
30	Quảng Trị	1	0	22	1	0	-
31	Thừa Thiên Huế	-	-	-	-	-	-
32	Đà Nẵng	-	36	50	1	1	-
33	Quảng Nam	-	-	-	-	-	-
34	Quảng Ngãi	1	0	96	0	1	-
35	Bình Định	1	-	24	1	1	-

36	Phú Yên	0	0	0	1	0	0
37	Khánh Hòa	1	0	3	1	1	0
38	Ninh Thuận	1	0	60	0	1	-
39	Kontum	-	-	-	-	-	-
40	Gia Lai	1	0	12	1	0	-
41	Đắk Nông	1	0	5	0	1	-
42	Đak Lak						
43	Lâm Đồng	1	0	4	1	1	-
44	Bình Thuận						
45	Bình Phước	-	0	10	1	-	-
46	Bình Dương						
47	Tây Ninh	1	0	114	1	1	-
48	Đồng Nai	-	0	254	1	0	0
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	-	0	3	0	1	0
50	TP Hồ Chí Minh	1	52	749	1	1	-
51	Long An	1	0	5	0	1	-
52	Đồng Tháp	1	0	5	0	1	-
53	An Giang	-	-	-	-	-	-
54	Tiền Giang	1	1	5	0	1	-
55	Vĩnh Long	-	-	-	-	-	-
56	Bến Tre	1	0	130	0	1	-
57	Kiên Giang						
58	Cần Thơ	-	1	116	1	0	-
59	Hậu Giang	1	0	146	0	0	-
60	Trà Vinh						
61	Sóc Trăng	1	0	237	0	43	-
62	Bạc Liêu	-	-	-	-	-	-
63	Cà Mau	-	0	313	22	24	-
TỔNG TOÀN QUỐC		35	283	5253	54	93	

Cột không thống kê số lượng thì đánh số 1 nếu có thực hiện, đánh số 0 nếu không thực hiện. Đánh dấu ngang nếu không thống kê